

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/KDTM-ST

Ngày: 24-9-2022

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng mua bán
hàng hóa là bê tông thương phẩm*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Phúc;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Biên

2. Ông Hoàng Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án KDTM thụ lý số 04/2022/TLST-KDTM ngày 18 tháng 01 năm 2022 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa là bê tông thương phẩm*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-KDTM ngày 10/8/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2022/QĐST-KDTM ngày 06/9/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH PT; địa chỉ: Khu N, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Văn M- chức vụ: Giám đốc và ông Hà Văn Phúc – Chủ tịch Hội đồng thành viên (ông Phúc ủy quyền cho ông M, văn bản ủy quyền ngày 20/7/2022). Ông M có mặt tại điểm cầu trung tâm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Th – Luật sư – Công ty luật TNHH MTV Bạch Đằng Giang – Đoàn luật sư TP. Hải Phòng. Có mặt tại điểm cầu trung tâm.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng KB; địa chỉ: Thôn Nội Am, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, Tp. Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình T1 – chức vụ: Chủ tịch HĐQT (Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội). Có mặt tại điểm cầu thành phần.

- Người làm chứng (tại điểm cầu trung tâm): Ông Hoàng Văn Th1 – Kế toán trưởng - Công ty TNHH NL. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu

khác có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH PT (Công ty PT) có mã số doanh nghiệp 0200424503, đăng ký lần đầu ngày 12/02/1999, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 14/3/2022 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Văn Phúc - Chủ tịch Hội đồng thành viên và ông Hà Văn M - Giám đốc.

Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng KB (Công ty KB) có mã số doanh nghiệp: 0107338433, đăng ký lần đầu ngày 02/3/2016 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình T1 - Chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ngày 26/7/2019, Công ty KB (Bên A), đại diện là ông Nguyễn Đình T1 và Công ty PT (bên B), đại diện là ông Hà Văn M ký kết hợp đồng kinh tế số 26.07/2019-HĐKT về việc mua bán bê tông thương phẩm với nội dung: Bên A đồng ý mua, bên B đồng ý bán, vận chuyển và bơm bê tông thương phẩm phục vụ thi công công trình của bên A “Nhà máy NL - Cụm CN Long Xuyên, xã Long Xuyên, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương”. Khối lượng bê tông thương phẩm bên B phải chở đến tận chân công trình cho bên A. Chất lượng sản phẩm, bê tông phải đảm bảo chất lượng, kỹ thuật về cường độ nén sau 28 ngày và độ sụt theo yêu cầu của bên A. Tiến độ cấp bê tông theo yêu cầu của bên A. Bên A thông báo cho bên B trước 01 ngày về thời gian nhận bê tông và khối lượng cụ thể để bên B có kế hoạch về vật tư, máy thi công và nhân lực. Ngay sau khi hợp đồng được ký kết, bên A cung cấp cho bên B kế hoạch cung cấp bê tông. Bên A phải báo trước cho bên B chính xác chủng loại, khối lượng bê tông, cần cấp ít nhất 24 giờ trước khi thi công. Hình thức thanh toán bằng chuyển khoản. Thời gian thanh toán tối đa 2 ngày sau khi bên B xuất hóa đơn giá trị gia tăng, Bên A phải thanh toán 80% giá trị tiền bê tông + bơm cho hóa đơn đó. Bên A thanh toán nốt 20% giá trị còn lại cho bên B ngay sau khi có kết quả thí nghiệm mẫu 28 ngày đạt yêu cầu chất lượng. Nếu quá thời hạn thanh toán bên A chưa thanh toán phải chịu lãi suất cho bên B theo lãi suất quá hạn của Ngân hàng tại thời điểm thanh toán (nhưng không được quá 30 ngày). Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ngay sau khi ký hợp đồng, Công ty PT đã cung cấp cho Công ty KB từ ngày 17/8/2019 đến ngày 06/11/2019, số bê tông M100 là 10m³, số bê tông M250 là 1931,5m³ và được đại diện hai bên cùng nhau ký xác nhận với tổng số tiền phải thanh toán là 1.671.390.000 đồng.

Ngày 26/10/2019, ông Nguyễn Đình T1 có bản cam kết sẽ thanh toán khối lượng và giá trị phần bê tông Công ty PT cung cấp vào công trình theo lộ trình ngay sau khi nhận được tiền của chủ đầu tư chi trả. Ban quản lý dự án sẽ thông báo cho Công ty PT trước khi chuyển tiền cho nhà thầu.

Ngày 30/10/2019, Công ty PT xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0001182 cho Công ty KB với giá trị 1.671.390.000 đồng.

Ngày 06/11/2019, Công ty PT và Công ty KB có bảng tổng hợp công nợ xác định Công ty KB nợ công ty PT số tiền hàng là 1.671.390.000 đồng.

Ngày 31/12/2019 và ngày 28/4/2021 Công ty PT và Công ty KB có biên bản đối chiếu công nợ, xác định Công ty KB còn phải thanh toán cho công ty PT số tiền 1.671.390.000 đồng.

Do Công ty KB chưa thanh toán nên, ngày 05/01/2022, Công ty PT có đơn khởi kiện yêu cầu Công ty KB thanh toán số tiền hàng chưa thanh toán là 1.671.390.000 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán tạm tính từ ngày 02/11/2019 đến ngày 02/01/2022 là 490.511.180 đồng. Tổng số tiền là 2.161.901.180 đồng.

Tại Biên bản lấy lời khai, Biên bản hòa giải, ông Nguyễn Đình T1 trình bày: Ngày 26/7/2019, Công ty KB và Công ty PT ký kết hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm. Công ty PT đã thực hiện xong nghĩa vụ hợp đồng. Ngày 28/4/2021, giữa hai công ty đã làm biên bản đối chiếu công nợ và chốt lại Công ty KB còn nợ Công ty PT số tiền 1.671.390.000 đồng. Công ty PT đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng vào ngày 30/10/2019 với đúng số tiền trên. Kể từ thời điểm Công ty PT thực hiện xong hợp đồng thì Công ty KB chưa thanh toán tiền cho Công ty PT. Sau khi được thư ký Tòa án cho xem Hợp đồng số 26.07/2019/DĐKT ngày 26/7/2019 về việc mua bán bê tông thương phẩm. Ông T1 xác định ông là người ký hợp đồng này. Lý do Công ty KB chưa thanh toán cho Công ty PT là do Công ty NL - cụm Công nghiệp Long Xuyên - Kinh Môn - Hải Dương chưa thanh toán tiền cho Công ty KB. Số tiền nợ gốc ông thừa nhận Công ty KB còn nợ Công ty PT là 1.671.390.000 đồng, còn tiền lãi ông chưa tính được nên ông chưa xác nhận số lãi như Công ty PT yêu cầu trong đơn khởi kiện.

Công ty PT cung cấp biên bản làm việc giữa Công ty TNHH NL, Công ty KB và Công ty TNHH PT với nội dung: Tại buổi làm việc ngày 28/4/2021, ông T1 hẹn ngày 05/5/2021 sẽ hoàn thiện đủ hồ sơ quyết toán cho Công ty NL. Công ty NL hẹn 5 ngày sau khi ông T1 hoàn thiện hồ sơ sẽ ký quyết toán cho ông T1 (nếu hồ sơ ok). Ba ngày sau khi quyết toán xong ba bên sẽ ngồi lại ký thống nhất phương án chuyển tiền cho Công ty PT (biên bản đối trừ công nợ ba bên).

- Tại Biên bản lấy lời khai người làm chứng – Ông Hoàng Văn Th1 - Kế toán trưởng Công ty NL Intenatimal cho biết: Khoảng năm 2019, Công ty NL có ký hợp đồng với Công ty KB, địa chỉ: Nội Am - Liên Ninh - Thanh Trì - Hà Nội về việc Công ty KB làm đường bê tông nội bộ trong Công ty NL và làm nhà xe. Công ty KB có mua bê tông thương phẩm của Công ty PT ở Hải Phòng. Về công việc theo hợp đồng, Công ty KB đã hoàn thành với Công ty NL. Công ty NL đã thanh toán phần lớn cho công ty KB. Theo biên bản làm việc ngày 28/4/2021 giữa Công ty NL, Công ty KB và Công ty PT, ông T1 hẹn ngày 05/5/2021 sẽ hoàn thiện hồ sơ quyết toán cho Công ty NL, tuy nhiên đến nay Công ty KB vẫn chưa hoàn thiện hồ sơ quyết toán để gửi Công ty NL. Trước đó Công ty NL đã thanh toán theo tiến độ cho Công ty KB. Vì Công ty KB không hoàn thiện hồ sơ quyết toán nên nội dung trong biên bản làm việc trên “3 ngày sau khi quyết toán xong, ba bên sẽ ngồi lại ký, thống nhất phương án chuyển tiền cho Công ty PT” chưa diễn ra. Nay công ty PT yêu cầu Công ty KB thanh toán tiền mua bán bê tông thương phẩm theo hợp đồng giữa Công ty PT và Công ty KB thì Công ty NL không có ý kiến gì. Phần tiền còn lại của hợp đồng giữa Công ty NL và Công ty KB, Công ty NL sẽ thanh toán cho Công ty KB khi đầy đủ hồ sơ quyết toán, còn Công ty NL không có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty PT. Sau ngày 28/4/2021 giữa ba công ty không còn thỏa thuận nào khác.

- Toà án tiến hành xác minh về lãi suất quá hạn tại thời điểm tháng 9/2022, được các Ngân hàng cung cấp, cụ thể: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, **lãi trong hạn là 9%, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn;**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt, lãi trong hạn là 9%, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn và Ngân hàng Cổ phần Công thương Việt Nam, lãi trong hạn là 9%, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Như vậy lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của 3 Ngân hàng nêu trên là 13,5%/năm.

Tại phiên tòa:

- Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn – Luật sư Nguyễn Văn Th: Yêu cầu Tòa án buộc Công ty KB trả 1.671.390.000 và lãi. Công ty PT tự nguyện rút một phần lãi và thời gian tính lãi so với đơn khởi kiện, nay yêu cầu tính lãi 1,125%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 01/01/2020 đến ngày tuyên án là 32 tháng 24 ngày, tiền lãi là 616.743.000 đồng và tiếp tục tính lãi chậm thanh toán kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong theo như hợp đồng đã ký.

Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn nhất trí với ý kiến Luật sư Nguyễn Văn Th, không bổ sung gì thêm.

- Ý kiến của bị đơn: Đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa để bị đơn mời Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn. Đồng thời xác định về thời gian tính lãi của Nguyên đơn từ ngày 01/01/2020 là không đúng, mà phải tính lãi từ ngày 28/4/2021 (ngày đối chiếu công nợ).

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng theo Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của nguyên đơn bị đơn thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH PT. Buộc Công ty cổ phần tư vấn và thiết kế KB phải thanh toán trả Công ty TNHH PT tính đến hết ngày 24/9/2022 là: 2.288.133.000đ, bao gồm: tiền gốc là 1.671.390.000 đồng và tiền lãi 616.742.910 đồng.

Kể từ ngày 25/9/2022, công ty Cổ phần tư vấn và thiết kế KB phải chịu tiền lãi phát sinh trên dư nợ số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quá hạn theo quy định cho đến khi thanh toán hết nợ cho Công ty TNHH PT.

Về án phí: Công ty cổ phần tư vấn và thiết kế KB phải chịu 77.763.000 đồng tiền án phí sơ thẩm Kinh doanh thương mại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

1.1. Tại phiên tòa, bị đơn đề nghị hoãn phiên tòa vì lý do để mời luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn. Xét đây không phải là căn cứ để hoãn phiên tòa nên HĐXX không chấp nhận.

1.2. Về tự nguyện rút một phần lãi suất và rút thời gian tính lãi: Tại đơn khởi kiện, Công ty PT yêu cầu mức lãi suất là 1,12875%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 02/211/2019. Tại phiên tòa, Công ty PT tự nguyện rút một phần lãi suất, còn 1,125%/tháng và thời gian tính lãi từ ngày 01/01/2020. Xét việc rút một phần lãi là tự nguyện, không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

1.3. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Công

ty PT và Công ty KB đều có đăng ký kinh doanh, tham gia giao dịch đều có mục đích lợi nhuận nên xác định tranh chấp là tranh chấp về Kinh doanh thương mại. Do đó, tranh chấp giữa Công ty PT và Công ty KB tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa là bê tông thương phẩm, theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Nơi thực hiện hợp đồng tại phường Long Xuyên, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Công ty PT lựa chọn nơi thực hiện hợp đồng giải quyết vụ án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Kinh Môn theo điểm g khoản 1 Điều 40 BLTTDS.

[2]. Xét Hợp hợp đồng số 26.07/2019-HĐKT ngày 26/7/2019 ký giữa Công ty KB (Bên A), do ông Nguyễn Đình T1 đại diện theo pháp luật và Công ty PT (bên B), do ông Hà Văn M đại diện theo pháp luật ký kết về việc mua bán bê tông thương phẩm, các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự và tự nguyện giao kết hợp đồng, nội dung và mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do vậy, hợp đồng trên là hợp pháp và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên.

[3]. Thực hiện hợp đồng: Sau khi hợp đồng ký kết, Công ty PT đã cung cấp bê tông M100 là $10m^3$, số bê tông M250 là $1931,5m^3$ cho công ty KB tương đương số tiền 1.671.390.000 đồng. Ngày 30/10/2019 Công ty PT đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty KB. Tại biên bản đối chiếu công nợ giữa hai bên ngày 31/12/2019 và ngày 28/4/2021 hai bên đã ghi nhận công nợ, xác định Công ty KB còn nợ Công ty PT số tiền 1.671.390.000 đồng. Đã nhiều lần yêu cầu Công ty KB thanh toán số tiền nợ trên nhưng đến nay công ty KB vẫn chưa thanh toán. Công ty PT yêu cầu công ty KB phải thanh toán số tiền hàng theo hợp đồng là 1.671.390.000 đồng là có căn cứ chấp nhận

[4]. Về tiền lãi: Tại Điều 5 của Hợp đồng quy định, bên A thanh toán 80% giá trị tiền bê tông và tiền bơm cho bên B, thời gian thanh toán tối đa 2 ngày sau khi xuất hoá đơn. Bên A thanh toán nốt 20% giá trị còn lại cho bên B ngay sau khi có kết quả thí nghiệm mẫu 28 ngày đạt yêu cầu chất lượng (thời gian tối đa 5 ngày sau khi có kết quả mẫu). Nếu quá thời hạn trên bên A chưa thanh toán phải chịu lãi suất cho bên B theo lãi suất quá hạn của Ngân hàng. Ngày 30/10/2019 Công ty PT xuất hoá đơn giá trị gia tăng. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo lãi suất quá hạn là 1,12875%/tháng, thời gian tính lãi kể từ ngày 02/11/2019. Tại phiên tòa, Công ty PT thay đổi ngày bắt đầu tính lãi và mức lãi suất. Cụ thể, tự nguyện tính lãi kể từ ngày 01/01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm và mức lãi suất là 1,125%/tháng. Bị đơn xác định thời gian tính lãi mà Nguyên đơn yêu cầu từ ngày 01/01/2020 là không đúng, mà phải tính lãi từ ngày 28/4/2021 (ngày đối chiếu công nợ). HĐXX thấy rằng, các bên thỏa thuận thời gian thanh toán tối đa 2 ngày sau khi xuất hóa đơn, nếu quá thời hạn thì bên A phải chịu lãi suất cho bên B theo lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng. Ngày 28/4/2021 chỉ là ngày các bên đối chiếu công nợ, trong Biên bản đối chiếu công nợ không có thỏa thuận gì về thời gian tính lãi, nguyên đơn không chấp nhận ý kiến của bị đơn tính lãi kể từ ngày 28/4/2021. Như vậy, yêu cầu về thời gian tính lãi của nguyên đơn là đúng nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị của bị đơn. Việc tự nguyện thay đổi mức lãi suất của nguyên đơn là phù hợp với lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của 03 ngân hàng = $13,5\%/năm = 1,125\%/tháng$ (Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn

Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt) nên được chấp nhận. Như vậy, tiền lãi mà Công ty KB phải thanh toán trả Công ty PT là 32 tháng 24 ngày, số tiền lãi là 616.743.000 đồng và Công ty KB phải tiếp tục chịu lãi chậm thanh toán kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong theo như hợp đồng đã ký.

[5]. Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Các điều 30, 35, 40, 147, 235, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 280, 351, 430, 433 Bộ luật dân sự; Điều 50, 306 Luật Thương mại; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán thông qua ngày 07/10/2016; các điều 6, 11, 13 Nghị quyết số 01/2019/HD-TP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án Tối cao hướng dẫn về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH PT.

Buộc Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng KB; địa chỉ: Thôn Nội Am, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, Tp. Hà Nội phải thanh toán trả Công ty TNHH PT tiền hàng là 1.671.390.000 đồng và tiền lãi là 616.743.000 đồng (đã làm tròn). Tổng cộng 2.288.133.000 đồng.

Kể từ ngày 25/9/2022 cho đến khi thi hành án xong, Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng KB phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng số 26.07/2019-HĐKT ngày 26/7/2019 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Buộc Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng KB phải chịu 77.763.000 đồng án phí Kinh doanh Thương mại sơ thẩm (đã làm tròn số).

Trả lại Công ty TNHH PT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 38.000.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2020/0001210 ngày 17/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương phát hành.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THAKDTM thị xã Kinh Môn;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Văn Phúc

